CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ 1 Năm học 2017-2018

danh sách dự kiến

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
1	5651014038	Nguyễn Trường	Giang	CQ.56.CĐB.2	9.12	4	20	Xuất sắc	Xuất sắc
2	5651081009	Trần Thị Hồng	Hạnh	CQ.56.KTMT	9.29	4	19	Xuất sắc	Xuất sắc
3	5651014037	Phan Thị	Gái	CQ.56.CĐB.2	8.78	3.68	20	Xuất sắc	Xuất sắc
4	5651014139	Nguyễn Xuân	Việt	CQ.56.CĐB.2	8.62	3.63	20	Xuất sắc	Xuất sắc
5	5651014009	Hách Công Tuấn	Anh	CQ.56.CĐB.2	8.53	3.68	20	Tốt	Giỏi
6	5651101127	Nguyễn Thanh Quốc	Văn	CQ.56.XDDD.2	8.37	3.53	17	Tốt	Giỏi
7	5651014098	Trương Đình	Qui	CQ.56.CĐB.1	8.65	3.47	16	Tốt	Giỏi
8	5651014014	Trần Văn Chí	Công	CQ.56.CĐB.2	8.26	3.47	20	Tốt	Giỏi
9	5651014178	Nguyễn Ngọc	Tín	CQ.56.CDA	7.82	3.39	15	Tốt	Giỏi
10	5651081016	Phạm Thị Mỹ	Linh	CQ.56.KTMT	8.41	3.38	17	Tốt	Giỏi
11	5651014053	Trần Duy	Hưng	CQ.56.CĐB.1	8.09	3.37	20	Tốt	Giỏi
12	5651014165	Vương Duy	Khang	CQ.56.CDA	8.54	3.29	15	Tốt	Giỏi
13	5651101011	Mai Thị Ngọc	Châu	CQ.56.XDDD.2	8.13	3.25	17	Tốt	Giỏi
14	5651081022	Nguyễn Thành	Nhân	CQ.56.KTMT	8.06	3.22	19	Tốt	Giỏi
15	5651081028	Đoàn Thị Thu	Thảo	CQ.56.KTMT	7.84	3.22	19	Khá	Khá
16	5651101067	Nguyễn Văn	Nghĩa	CQ.56.XDDD.1	7.9	3.19	17	Tốt	Khá
17	5651014092	Nguyễn Văn	Phương	CQ.56.CĐB.1	7.88	3.17	24	Tốt	Khá
18	5651014028	Võ Hà Quân	Đạt	CQ.56.CĐB.2	7.81	3.16	20	Khá	Khá
19	5651101070	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	CQ.56.XDDD.1	7.88	3.13	17	Tốt	Khá
20	5651081008	Lê Thị Kim	Hận	CQ.56.KTMT	8.17	3.11	19	Tốt	Khá
21	565101A004	Huỳnh Trọng	Châu	CQ.56.ĐHMT	7.75	3.11	20	Tốt	Khá
22	5651014060	Đồng Ngọc Đăng	Khoa	CQ.56.CĐB.1	7.82	3.11	20	Tốt	Khá
23	565101B039	Lê Tuyết	Sương	CQ.56.QLXD	7.96	3.05	20	Khá	Khá
24	5651102029	Nguyễn Thanh	Toàn	CQ.56.HTĐT	7.75	3.03	17	Tốt	Khá
25	565101A030	Nguyễn Văn	Phong	CQ.56.ĐHMT	7.63	3.03	20	Tốt	Khá
26	5651011052	Hồ Ngọc Quốc	Sang	CQ.56.CAHA	7.77	3	24	Tốt	Khá
27	5651102020	Nguyễn Trịnh Gia	Phát	CQ.56.HTĐT	7.54	3	17	Tốt	Khá
28	5651101122	Phạm Ngọc	Tuấn	CQ.56.XDDD.2	7.64	2.93	15	Tốt	Khá
29	5651101041	Hứa Châu	Hưng	CQ.56.XDDD.1	7.38	2.93	15	Tốt	Khá
30	5651018042	Mai Ngọc	Quốc	CQ.56.GTĐT	7.3	2.89	20	Tốt	Khá
31	5651014171	Bùi Minh	Sang	CQ.56.CDA	7.46	2.86	15	Tốt	Khá
32	5651014111	Phạm Quang	Thắng	CQ.56.CĐB.1	7.38	2.83	24	Tốt	Khá
33	5651101022	Bùi Nhật	Duyệt	CQ.56.XDDD.1	7.39	2.81	17	Tốt	Khá
34	5651101001	Thái Hoàng	An	CQ.56.XDDD.2	7.53	2.8	21	Tốt	Khá
35	5651014153	Vũ Đình	Dũng	CQ.56.CDA	7.26	2.79	15	Khá	Khá
36	5651014051	Lê Xuân	Hưng	CQ.56.CĐB.2	7.48	2.78	24	Tốt	Khá
37	5651014181	Đặng Thanh	Tùng	CQ.56.CDA	7.21	2.75	15	Tốt	Khá
38	5651101111	Trương Ngọc	Thư	CQ.56.XDDD.2	7.44	2.75	17	Khá	Khá
39	5651014050	Nguyễn Thúy	Hồng	CQ.56.CĐB.2	7.25	2.74	20	Tốt	Khá
40	5651101112	Đoàn Minh	Thư	CQ.56.XDDD.2	7.35	2.72	19	Tốt	Khá
41	5651014170	Ngô Thế	Phong	CQ.56.CDA	7.66	2.71	15	Tốt	Khá
42	5651101042	Hồ Anh	Huy	CQ.56.XDDD.1	7	2.69	17	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
43	5651014113	Nguyễn Văn	Thành	CQ.56.CĐB.1	7.11	2.68	20	Tốt	Khá
44	5651014124	Trần Thanh	Tỉnh	CQ.56.CĐB.1	7.56	2.68	20	Tốt	Khá
45	5651081001	Lý Gia	Bảo	CQ.56.KTMT	7.28	2.67	19	Tốt	Khá
46	5651102035	Nguyễn Khắc	Nghiệm	CQ.56.HTĐT	7.3	2.63	17	Tốt	Khá
47	5651101038	Nguyễn Anh	Hoài	CQ.56.XDDD.1	7.2	2.63	17	Tốt	Khá
48	5651018054	Nguyễn Tấn	Văn	CQ.56.GTĐT	7.31	2.63	20	Khá	Khá
49	5651014086	Trần Hải	Phúc	CQ.56.CĐB.1	6.98	2.61	20	Tốt	Khá
50	565101A010	Nguyễn Văn	Đường	CQ.56.ĐHMT	7.02	2.61	20	Tốt	Khá
51	5651012017	Chu Văn	Hải	CQ.56.DGBO	7.06	2.55	20	Tốt	Khá
52	5651014160	Trịnh Văn	Hòa	CQ.56.CDA	6.9	2.54	15	Tốt	Khá
53	5651017050	Nguyễn Thị Thu	Xuân	CQ.56.GTCC	7.1	2.52	22	Tốt	Khá
54	5651101058	Trần Thiện	Luân	CQ.56.XDDD.1	7.15	2.5	17	Tốt	Khá
55	5651101131	Nguyễn Quang	Vinh	CQ.56.XDDD.2	6.89	2.5	17	Tốt	Khá
56	565101A025	Nguyễn Huỳnh	Luân	CQ.56.ĐHMT	6.99	2.5	20	Tốt	Khá
57	5651081031	Nguyễn Phạm Hoàng	Thư	CQ.56.KTMT	6.81	2.5	19	Khá	Khá
58	5654011036	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	CQ.56.KTXD	8.6	3.7	24	Xuất sắc	Xuất sắc
59	5654041017	Hoàng Thị	Hương	CQ.56.KTTH	8.94	3.89	19	Tốt	Giỏi
60	5654012019	Huỳnh Kim	Như	CQ.56.KTCĐ	8.22	3.68	20	Tốt	Giỏi
61	5654012011	Phạm Thị	Lệ	CQ.56.KTCĐ	8.64	3.67	22	Tốt	Giỏi
62	5654041037	Phạm Thị	Thảo	CQ.56.KTTH	8.37	3.67	18	Tốt	Giỏi
63	5654031031	Nguyễn Thị Thu	Nở	CQ.56.QTKD	8.62	3.67	19	Tốt	Giỏi
64	5654041032	Lê Thị Thảo	Quỳnh	CQ.56.KTTH	8.32	3.64	23	Tốt	Giỏi
65	5654041002	Mai Hoàng Lê	Chi	CQ.56.KTTH	8.45	3.64	23	Tốt	Giỏi
66	5651014156	Hà Trung	Hải	CQ.56.QHGT	8.62	3.59	18	Tốt	Giỏi
67	5654041038	Đặng Thị Phương	Thảo	CQ.56.KTTH	8.57	3.59	23	Tốt	Giỏi
68	5654041005	Phan Thị Thu	Duyên	CQ.56.KTTH	8.24	3.56	19	Xuất sắc	Giỏi
69	5654021006	Nguyễn Thị Thuý	Duy	CQ.56.KTBC	8.35	3.55	23	Tốt	Giỏi
70	5654004033	Nguyễn Thị Ánh	Thư	CQ.56.KTVTDL	8.37	3.53	20	Tốt	Giỏi
71	5654011003	Nguyễn Thị Tâm	Anh	CQ.56.KTXD	8.43	3.52	24	Tốt	Giỏi
72	5654031012	Trần Thị	Hằng	CQ.56.QTKD	8.32	3.5	19	Tốt	Giỏi
73	5654041019	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	CQ.56.KTTH	8.07	3.5	23	Tốt	Giỏi
74	5654031038	Hoàng Thị	Thanh	CQ.56.QTKD	8.33	3.5	19	Tốt	Giỏi
75	5654011060	Trần Văn	Thịnh	CQ.56.KTXD	8.27	3.48	28	Tốt	Giỏi
76	5651056007	Nguyễn Hải	Đăng	CQ.56.QHGT	8.51	3.47	18	Tốt	Giỏi
77	5654004008	Nguyễn Thị Hồng	Đào	CQ.56.KTVTDL	8.51	3.44	17	Tốt	Giỏi
78	5654004011	Nguyễn Văn	Định	CQ.56.KTVTDL	8.23	3.44	17	Tốt	Giỏi
79	5654012007	Trần Thị	Hiền	CQ.56.KTCĐ	8.32	3.44	26	Tốt	Giỏi
80	5654004029	Nguyễn Thị Thu	Sương	CQ.56.KTVTDL	8.33	3.44	17	Tốt	Giỏi
81	5654004039	Đào Thị Thanh	Xuân	CQ.56.KTVTDL	8.5	3.44	17	Tốt	Giỏi
82	5654031033	Vũ Thị Bích	Phương	CQ.56.QTKD	8.25	3.41	23	Tốt	Giỏi
83	5654041030	Võ Hồng	Phúc	CQ.56.KTTH	8.09	3.39	19	Tốt	Giỏi
84	5654041060	Nguyễn Trần Thị Kim	Xuyến	CQ.56.KTTH	8	3.39	19	Tốt	Giỏi
85	5654021019	Phạm Lương Nguyên	Khánh	CQ.56.KTBC	8.45	3.39	19	Tốt	Giỏi
86	5654004010	Phan Thị Mỹ	Điệp	CQ.56.KTVTDL	8.15	3.38	17	Tốt	Giỏi
87	5654041022	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	CQ.56.KTTH	8.01	3.36	23	Tốt	Giỏi
88	5654021029	Nguyễn Thị	Ngọc	CQ.56.KTBC	8.13	3.33	19	Tốt	Giỏi
89	5654041050	Nguyễn Thị Mai	Trang	CQ.56.KTTH	7.78	3.33	18	Tốt	Giỏi
90	5654031036	Phan Phước	Quỳnh	CQ.56.QTKD	7.82	3.33	19	Tốt	Giỏi
91	5654004012	Đặng Thị	Gấm	CQ.56.KTVTDL	7.93	3.31	17	Tốt	Giỏi

Danh sách dự kiến

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
92	5654004032	Lê Thị Anh	Thư	CQ.56.KTVTDL	7.84	3.28	19	Tốt	Giỏi
93	5654041053	Huỳnh Thị Kiều	Trinh	CQ.56.KTTH	7.95	3.27	22	Tốt	Giỏi
94	5654021005	Quách Thị Hoàng	Dung	CQ.56.KTBC	8	3.27	23	Tốt	Giỏi
95	5654011035	Biện Thanh	Ngân	CQ.56.KTXD	7.79	3.26	24	Tốt	Giỏi
96	5654012003	Dương Thùy	Dương	CQ.56.KTCĐ	7.88	3.24	26	Tốt	Giỏi
97	5654041010	Vương Thị Mỹ	Hạnh	CQ.56.KTTH	8	3.23	23	Tốt	Giỏi
98	5654021007	Mai Thị Mỹ	Duyên	CQ.56.KTBC	8.04	3.23	23	Tốt	Giỏi
99	5654041011	Nguyễn Thị	Hảo	CQ.56.KTTH	8.41	3.56	19	Khá	Khá
100	5654041012	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	CQ.56.KTTH	8.14	3.44	19	Khá	Khá
101	5654004037	Huỳnh Thị Hành	Vân	CQ.56.KTVTDL	8.21	3.38	17	Khá	Khá
102	5654004001	Nguyễn Hoài	Ân	CQ.56.KTVTDL	8.23	3.37	20	Khá	Khá
103	5654012017	Dương Thành	Nhân	CQ.56.KTCĐ	7.85	3.19	22	Tốt	Khá
104	5654021024	Lê Thị Ly	Ly	CQ.56.KTBC	8.01	3.18	23	Tốt	Khá
105	5654041040	Nguyễn Thị Minh	Thảo	CQ.56.KTTH	7.99	3.18	23	Tốt	Khá
106	5654041003	Nguyễn Vũ Thùy	Dương	CQ.56.KTTH	7.83	3.17	18	Xuất sắc	Khá
107	5654031018	Phạm Thị	Hương	CQ.56.QTKD	7.6	3.17	19	Tốt	Khá
108	5654031013	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hằng	CQ.56.QTKD	7.98	3.17	19	Tốt	Khá
109	5654004031	Phan Thị Phương	Thảo	CQ.56.KTVTDL	7.94	3.15	21	Tốt	Khá
110	5654041034	Cao Thị	Tâm	CQ.56.KTTH	7.9	3.14	23	Tốt	Khá
111	5651056013	Lê Hoàng	Khánh	CQ.56.QHGT	7.75	3.12	18	Tốt	Khá
112	5654041025	Nguyễn Thị Dương	Nhi	CQ.56.KTTH	7.82	3.11	19	Tốt	Khá
113	5654004025	Lâm Thanh	Phương	CQ.56.KTVTDL	7.81	3.1	21	Tốt	Khá
114	5654021028	Trương Thị Kim	Ngân	CQ.56.KTBC	7.89	3.1	21	Tốt	Khá
115	5654041001	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	CQ.56.KTTH	7.89	3.09	23	Tốt	Khá
116	5654031028	Hồ Thị Tố	Như	CQ.56.QTKD	7.82	3.09	23	Tốt	Khá
117	5654031023	Bùi Ngọc Triệu	Minh	CQ.56.QTKD	7.58	3.08	19	Tốt	Khá
118	5654041058	Lê Thị Ánh	Tuyết	CQ.56.KTTH	7.68	3.07	15	Tốt	Khá
119	5654011041	Nguyễn Phan Quỳnh	Nhật	CQ.56.KTXD	7.7	3.07	24	Tốt	Khá
120	5654021008	Trần Thị Kiều	Duyên	CQ.56.KTBC	7.92	3.06	19	Tốt	Khá
121	5654011052	Võ Lê Nhã	Quyên	CQ.56.KTXD	7.6	3.05	22	Tốt	Khá
122	5654041026	Đỗ Thị Thanh	Nhi	CQ.56.KTTH	7.71	3.05	22	Tốt	Khá
123	5654041039	Huỳnh Ngọc	Thảo	CQ.56.KTTH	7.71	3.05	23	Tốt	Khá
124	5654041027	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CQ.56.KTTH	7.97	3.05	22	Tốt	Khá
125	5654021037	Đặng Thị Nguyên	Thảo	CQ.56.KTBC	7.8	3	23	Xuất sắc	Khá
126	5654031030	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	CQ.56.QTKD	7.53	3	19	Tốt	Khá
127	5654012018	Phan Thị Ánh	Như	CQ.56.KTCĐ	7.56	3	22	Tốt	Khá
128	5651014173	Nguyễn Trang	Thanh	CQ.56.KTXD	7.62	3	30	Tốt	Khá
129	5654041014	Lê Thị Thu	Hiền	CQ.56.KTTH	7.67	3	18	Tốt	Khá
130	5651056009	Bùi Việt	Đức	CQ.56.QHGT	7.69	3	18	Tốt	Khá
131	5654041015	Nguyễn Thành	Huân	CQ.56.KTTH	7.74	3	19	Tốt	Khá
132	5654011057	Hồ Thị Ngọc	Thắm	CQ.56.KTXD	7.42	2.96	24	Tốt	Khá
133	5654004024	Nguyễn Thị Thanh	Phương	CQ.56.KTVTDL	7.57	2.95	21	Tốt	Khá
134	5654041052	Nguyễn Thị	Trinh	CQ.56.KTTH	7.59	2.95	23	Tốt	Khá
135	5654041008	Trần Hoàng	Hà	CQ.56.KTTH	7.64	2.94	19	Tốt	Khá
136	5654021040	Lê Thành	Trí	CQ.56.KTBC	7.55	2.91	23	Tốt	Khá
137	5654041054	Lê Thị Tú	Trinh	CQ.56.KTTH	7.4	2.91	23	Tốt	Khá
138	5654011013	Võ Thị Lệ	Hân	CQ.56.KTXD	7.45	2.91	24	Tốt	Khá
139	5654041046	Nguyễn Thị Thu	Thủy	CQ.56.KTTH	7.37	2.89	19	Tốt	Khá
140	5654041016	Vương Thị	Huê	CQ.56.KTTH	7.9	2.89	19	Tốt	Khá

danh sách dự kiến

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
141	5651056001	Trần Vũ Ngọc Minh	Châu	CQ.56.QHGT	7.26	2.88	18	Tốt	Khá
142	5651056040	Cái Thị	Tuyến	CQ.56.QHGT	7.59	2.87	15	Xuất sắc	Khá
143	5654021023	Nguyễn Hồng	Lộc	CQ.56.KTBC	7.32	2.86	23	Tốt	Khá
144	5654041042	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	CQ.56.KTTH	7.63	2.86	23	Tốt	Khá
145	5654021017	Hà Phạm Minh	Huyền	CQ.56.KTBC	7.72	2.86	23	Tốt	Khá
146	5654031016	Nguyễn Thị Thu	Hoà	CQ.56.QTKD	7.5	2.83	19	Tốt	Khá
147	5654031044	Nguyễn Thị Mỹ	Tình	CQ.56.QTKD	7.75	2.83	19	Tốt	Khá
148	5654031041	Đặng Thị Thu	Thư	CQ.56.QTKD	7.12	2.83	19	Tốt	Khá
149	5654031015	Phạm Thị Mai	Hoa	CQ.56.QTKD	7.18	2.83	19	Tốt	Khá
150	5654041031	Nguyễn Trần Thanh	Phượng	CQ.56.KTTH	7.66	2.82	23	Tốt	Khá
151	5654031040	Lê Thị	Thư	CQ.56.QTKD	7.58	2.82	23	Tốt	Khá
152	5654041020	Hồ Thị Kim	Loan	CQ.56.KTTH	6.83	2.78	19	Tốt	Khá
153	5654041051	Huỳnh Thị Phương	Trang	CQ.56.KTTH	7.48	2.78	19	Tốt	Khá
154	5654041041	Huỳnh Thị Tố	Thi	CQ.56.KTTH	7.51	2.78	19	Tốt	Khá
155	5654041004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	CQ.56.KTTH	7.58	2.78	19	Tốt	Khá
156	5654012010	Bùi Đức	Khanh	CQ.56.KTCĐ	7.23	2.76	22	Tốt	Khá
157	5651056044	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	CQ.56.QHGT	7.38	2.76	18	Tốt	Khá
158	5654004036	Lê Thị Huyền	Trang	CQ.56.KTVTDL	7.26	2.75	21	Tốt	Khá
159	5654041028	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	CQ.56.KTTH	7.29	2.75	18	Tốt	Khá
160	5654041009	Nguyễn Thị	Hằng	CQ.56.KTTH	7.21	2.73	23	Tốt	Khá
161	5654041023	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	CQ.56.KTTH	7.22	2.73	22	Tốt	Khá
162	5654031017	Trần Xuân	Hòa	CQ.56.QTKD	7.13	2.68	23	Tốt	Khá
163	5654021020	Nguyễn Tố	Khuyên	CQ.56.KTBC	7.23	2.68	23	Tốt	Khá
164	5654031042	Phạm Thị Ngọc	Thương	CQ.56.QTKD	7.07	2.67	19	Tốt	Khá
165	5654031002	Nguyễn	Da	CQ.56.QTKD	6.83	2.67	19	Tốt	Khá
166	5654031007	Lê Tường	Đang	CQ.56.QTKD	7.62	2.67	19	Tốt	Khá
167	5654041024	Trịnh Thị Minh	Nguyệt	CQ.56.KTTH	7.06	2.61	18	Tốt	Khá
168	5654004026	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	CQ.56.KTVTDL	7.07	2.6	21	Tốt	Khá
169	5654041043	Thái Thị Bạch	Thuỷ	CQ.56.KTTH	6.89	2.59	23	Khá	Khá
170	5654041007	Nguyễn Thị La	Giang	CQ.56.KTTH	6.8	2.5	23	Tốt	Khá
171	5654041045	Giang Thu	Thủy	CQ.56.KTTH	6.91	2.5	19	Tốt	Khá
172	5651048016	Bùi Thành	Lộc	CQ.56.CKOT	9.02	3.88	18	Tốt	Giỏi
173	5651071046	Đặng Thanh	Tuấn	CQ.56.CNPM	8.78	3.79	15	Tốt	Giỏi
174	565104C005	Phan Trung	Hậu	CQ.56.COĐT	8.53	3.67	18	Tốt	Giỏi
175	5651071018	Trương Anh	Hào	CQ.56.CNPM	8.31	3.57	15	Xuất sắc	Giỏi
176	5651071045	Phạm Hồng	Tuấn	CQ.56.CNPM	8.45	3.57	15	Tốt	Giỏi
177	5651031004	Nguyễn Minh	Châu	CQ.56.TĐH	8.44	3.5	19	Tốt	Giỏi
178	5651071017	Tào Viết	Hà	CQ.56.CNPM	8.37	3.44	19	Tốt	Giỏi
179	5651023032	Đỗ Huỳnh Kim	Sơn	CQ.56.KTVT	8.39	3.41	18	Tốt	Giỏi
180	5651071023	Cao Thành	Lợi	CQ.56.CNPM	8	3.36	15	Tốt	Giỏi
181	5651071047	Phạm Thanh	Tuấn	CQ.56.CNPM	8.26	3.36	15	Tốt	Giỏi
182	5651071021	Nguyễn Dương Anh	Khoa	CQ.56.CNPM	8.35	3.36	15	Tốt	Giỏi
183	5651071028	Nguyễn Hữu	Nhân	CQ.56.CNPM	8.42	3.36	15	Tốt	Giỏi
184	5651062020	Huỳnh Tấn	Lộc	CQ.56.KTĐTTH	8.05	3.35	18	Xuất sắc	Giỏi
185	5651071025	Dương Hoàng	Minh	CQ.56.CNPM	8.16	3.33	19	Tốt	Giỏi
186	5651071016	Lê Trúc	Giàu	CQ.56.CNPM	7.93	3.25	15	Tốt	Giỏi
187	5651071014	Ngô Văn	Đô	CQ.56.CNPM	7.86	3.21	15	Tốt	Giỏi
188	5651071022	Nguyễn Xuân	Lập	CQ.56.CNPM	8.3	3.21	15	Khá	Khá
189	565104C020	Hồ Ngọc	Sơn	CQ.56.COĐT	7.62	3.12	18	Tốt	Khá

danh sách dự kiến

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
190	565104C010	Trịnh Xuân	Lãm	CQ.56.COĐT	7.87	3.11	18	Xuất sắc	Khá
191	5651062004	Lưu Trần Ngọc	Châu	CQ.56.KTĐTTH	7.92	3.09	18	Tốt	Khá
192	5651023013	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	CQ.56.KTVT	8.25	3.07	16	Tốt	Khá
193	5651062003	Nguyễn Thanh	Bình	CQ.56.KTĐTTH	8.06	3.06	18	Tốt	Khá
194	565104C012	Phạm	Lực	CQ.56.COĐT	7.42	3	18	Tốt	Khá
195	5651023022	Nguyễn Thị Thu	Lành	CQ.56.KTVT	7.54	3	18	Tốt	Khá
196	5651071040	Nguyễn Văn	Toàn	CQ.56.CNPM	7.8	3	15	Tốt	Khá
197	5651031011	Nguyễn Thanh	Hiệp	CQ.56.TĐH	7.72	3	19	Khá	Khá
198	5651042009	Nguyễn Chung	Đức	CQ.56.COGH	7.67	3	17	Khá	Khá
199	5651071011	Nguyễn Quốc	Đại	CQ.56.CNPM	7.77	2.93	15	Tốt	Khá
200	5651071034	Hoàng Văn	Sơn	CQ.56.CNPM	7.66	2.93	15	Tốt	Khá
201	5651071013	Thái Tiến	Đạt	CQ.56.CNPM	7.5	2.93	15	Khá	Khá
202	5651023003	Trần Phúc	Bảo	CQ.56.KTVT	7.47	2.88	18	Tốt	Khá
203	5651042004	Đào Khắc	Cường	CQ.56.COGH	7.59	2.88	18	Khá	Khá
204	5651071036	Bùi Xuân	Thiết	CQ.56.CNPM	7.43	2.86	18	Tốt	Khá
205	5651031026	Hồ Đại	Phong	CQ.56.TĐH	7.57	2.83	19	Tốt	Khá
206	5651071029	Đỗ Quang	Nhẫn	CQ.56.CNPM	7.32	2.82	15	Tốt	Khá
207	5651071044	Phạm	Tuân	CQ.56.CNPM	7.28	2.82	15	Khá	Khá
208	5651042024	Đoàn Nhật	Thiện	CQ.56.COGH	7.06	2.78	18	Tốt	Khá
209	5651042023	Nguyễn Thành	Thiên	CQ.56.COGH	7.25	2.76	18	Khá	Khá
210	5651071024	Phạm Duy	Long	CQ.56.CNPM	7.38	2.71	15	Tốt	Khá
211	5651048024	Phạm Trịnh Ngọc	Sơn	CQ.56.CKOT	7.23	2.67	18	Tốt	Khá
212	5651031002	Trương Phúc	Ân	CQ.56.TĐH	7.09	2.64	19	Tốt	Khá
213	5651071037	Lý Thị Thu	Thủy	CQ.56.CNPM	7.34	2.64	19	Tốt	Khá
214	565104C030	Trần Văn	Việt	CQ.56.COĐT	7.06	2.62	21	Tốt	Khá
215	5651031033	Nguyễn Hữu	Thu	CQ.56.TĐH	7.18	2.61	19	Tốt	Khá
216	5651062035	Hồ Nhật	Tiên	CQ.56.KTĐTTH	6.95	2.59	18	Tốt	Khá
217	5651048030	Đỗ Nguyễn Đình	Văn	CQ.56.CKOT	6.8	2.5	18	Tốt	Khá

danh sách dự kiến

Tp Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2018